

NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

CHƯƠNG 1: NHẬP MÔN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

Câu 1: Những yếu tố tư tưởng chủ nghĩa xã hội được xuất hiện từ khi nào?

- A. Khi chế độ tư bản chủ nghĩa ra đời
- B. Khi xuất hiện giai cấp công nhân
- C. Ngay từ thời cộng sản nguyên thủy
- D. Sự xuất hiện chế độ tư hữu, xuất hiện giai cấp thống trị và bóc lột

Câu 2: Chọn phương án đúng nhất: Chủ nghĩa Mác – Lênin được cấu thành từ ba bộ phận lý luận cơ bản nào?

- A. Chủ nghĩa xã hội không tưởng, triết học Mác – Lênin, kinh tế chính trị Mác – Lênin
- B. Kinh tế chính trị học, chủ nghĩa xã hội khoa học, triết học Mác - Lênin
- C. Chủ nghĩa xã hội khoa học, kinh tế chính trị cổ điển Anh, triết học cổ điển Đức
- D. Triết học Mác – Lênin, kinh tế chính trị Mác – Lênin, chủ nghĩa xã hội khoa học

Câu 3: Những yếu tố tư tưởng chủ nghĩa xã hội được xuất hiện từ khi nào?

- A. Khi chế độ tư bản chủ nghĩa ra đời
- B. Khi xuất hiện giai cấp công nhân
- C. Ngay từ thời cộng sản nguyên thủy
- D. Sự xuất hiện chế độ tư hữu, xuất hiện giai cấp thống trị và bóc lột

Câu 4: Đối tượng nghiên cứu của chủ nghĩa xã hội khoa học là gì?

- A. Là quy luật kinh tế của quá trình phát sinh, hình thành và phát triển hình thái kinh tế - xã hội xã hội chủ nghĩa
- B. Là quy luật xã hội của quá trình phát sinh, hình thành và phát triển hình thái kinh tế - xã hội tư bản chủ nghĩa
- C. Là những quy luật chính trị - xã hội của quá trình phát sinh, hình thành và phát triển hình thái kinh tế - xã hội tư bản chủ nghĩa
- D. Là những quy luật chính trị - xã hội của quá trình phát sinh, hình thành và phát triển hình thái kinh tế - xã hội công sản chủ nghĩa

Câu 5: Trong phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, mâu thuẫn trong lĩnh vực kinh tế là mâu thuẫn giữa...

- A. Lực lượng sản xuất mang tính xã hội với quan hệ sản xuất mang tính xã hội tư bản chủ nghĩa

- B. Lực lượng sản xuất mang tính cá nhân với quan hệ sản xuất mang tính xã hội tư bản chủ nghĩa
- C. Lực lượng sản xuất mang tính cá nhân với quan hệ sản xuất mang tính tư nhân tư bản chủ nghĩa
- D. Lực lượng sản xuất mang tính xã hội với quan hệ sản xuất mang tính tư nhân tư bản chủ nghĩa

Câu 6: Trong phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất với quan hệ sản xuất bộc lộ qua cuộc khủng hoảng kinh tế lần thứ nhất vào năm...?

- A. 1824
- B. 1826
- C. 1827
- D. 1825

Câu 7: Phong trào đấu tranh của giai cấp vô sản vào những năm 30,40 của thế kỷ XIX chứng tỏ rằng...

- A. Giai cấp tư sản là một lực lượng chính trị độc lập
- B. Phong trào vô sản là một lực lượng chính trị - xã hội độc lập
- C. Giai cấp vô sản cần liên minh với địa chủ, phong kiến chống tư sản
- D. Giai cấp vô sản là một lực lượng chính trị - xã hội độc lập

Câu 8: Ai đã đưa ra quan niệm: “*Chủ nghĩa xã hội là sự phản kháng và đấu tranh chống sự bóc lột người lao động, một cuộc đấu tranh nhằm hoàn toàn xóa bỏ sự bóc lột*”?

- A. S.Phuriê
- B. C.Mác
- C. Ph.Ăngghen
- D. V.I.Lênin

Câu 9: Phạm trù nào được coi là cơ bản nhất, là xuất phát điểm của chủ nghĩa xã hội khoa học?

- A. Giai cấp công nhân
- B. Chuyên chính vô sản
- C. Xã hội chủ nghĩa
- D. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân

Câu 10: Những nhà tư tưởng tiêu biểu của chủ nghĩa xã hội không tưởng phê phán đầu thế kỷ XIX?

- A. Grắccơ Babóp, Xanh Ximông, Sácơ Phuriê

- B. Xanh Ximông, Sácơ Phuriê, G.Mably
- C. Xanh Ximông, Giăng Mêliê, Rôbôt Ôoen
- D. Xanh Ximông, Sácơ Phuriê, Rôbôt Ôoen

Câu 11: Tác phẩm nào được Lênin đánh giá là: “*Tác phẩm chủ yếu và cơ bản trình bày chủ nghĩa xã hội khoa học*”?

- A. Chống Duyrinh
- B. Hệ tư tưởng Đức
- C. Phê phán cương lĩnh Gôta
- D. Tư bản

Câu 12: Lý thuyết phân kỳ hình thái kinh tế-xã hội cộng sản chủ nghĩa lần đầu tiên được đề cập trong tác phẩm nào?

- A. Nội chiến ở Pháp
- B. Bộ tư bản
- C. Phê phán Cương lĩnh Gôta
- D. Tuyên ngôn của Đảng cộng sản

Câu 13: Quốc tế cộng sản là tên gọi khác của tổ chức nào dưới đây?

- A. Quốc tế I
- B. Quốc tế II
- C. Hội liên hiệp công nhân quốc tế
- D. Quốc tế III

Câu 14: Tác phẩm đầu tiên mà C.Mác và Ph.Ăngghen viết chung là tác phẩm nào?

- A. Hệ tư tưởng Đức
- B. Tuyên ngôn Đảng Cộng sản
- C. Tình cảnh giai cấp công nhân Anh
- D. Gia đình thần thánh

Câu 15: Lần đầu tiên Ph.Ăngghen nói: “*Chủ nghĩa Mác được cấu thành bởi ba bộ phận*” trong tác phẩm nào?

- A. Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ không tưởng đến khoa học
- B. Tình cảnh giai cấp công nhân Anh
- C. Tuyên ngôn của Đảng cộng sản
- D. Chống Duyrinh

Câu 16: Từ khi ra đời (1848) đến nay, chủ nghĩa xã hội khoa học phát triển qua mấy giai đoạn chủ yếu?

- A. 2

- B. 5
- C. 4
- D. 3

Câu 17: Công lao lớn nhất của V.I.Lênin là gì?

- A. Nghiên cứu về Đảng kiểu mới của giai cấp công nhân
- B. Nghiên cứu về cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới
- C. Đấu tranh chống lại các trào lưu phi mácxít
- D. Làm cho lý luận chủ nghĩa xã hội trở thành hiện thực

CHƯƠNG 2: SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN

Câu 18: Phạm trù nào được coi là cơ bản nhất, là xuất phát điểm của chủ nghĩa xã hội khoa học?

- A. Giai cấp công nhân
- B. Chuyên chính vô sản
- C. Xã hội chủ nghĩa
- D. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân

Câu 19: Giai cấp công nhân hình thành và phát triển mạnh trong xã hội?

- A. Xã hội chiếm hữu nô lệ
- B. Xã hội phong kiến
- C. Xã hội xã hội chủ nghĩa
- D. Xã hội tư bản chủ nghĩa

Câu 20: Chủ nghĩa xã hội khoa học ra đời từ điều kiện kinh tế - xã hội:

- A. Khi ra đời chính Đảng của giai cấp công nhân.
- B. Khi có sự ủng hộ của giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức đối với giai cấp công nhân.
- C. Khi giai cấp công nhân đã thực sự giác ngộ sứ mệnh lịch sử của giai cấp mình.
- D. Khi phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa đã phát triển và sự lớn mạnh của giai cấp công nhân

Câu 21: C. Mác và Ăngghen luận giải một cách khoa học sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là dựa trên phát kiến:

- A. Thuyết tiến hoá của DarWin
- B. Chủ nghĩa duy vật biện chứng
- C. Kinh tế học chính trị cổ điển Anh
- D. Chủ nghĩa duy vật lịch sử và học thuyết giá trị thặng dư

Câu 22: Xét về phương thức lao động, phương thức sản xuất, giai cấp công nhân mang thuộc tính cơ bản:

- A. Có số lượng đông nhất trong dân cư.

- B. Là giai cấp tạo ra của cải vật chất làm giàu cho xã hội.
- C. Là giai cấp cấp tiến
- D. Là giai cấp trực tiếp hay gián tiếp vận hành máy móc có tính chất công nghiệp ngày càng hiện đại

Câu 23: Xét trong quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, giai cấp công nhân có vị trí:

- A. Là giai cấp nghèo khổ nhất, không có tài sản.
- B. Là giai cấp lạc hậu nhất.
- C. Là giai cấp có số lượng đông trong dân cư, luôn đi đầu trong cuộc đấu tranh chống giai cấp tư sản.
- D. Là giai cấp không có tư liệu sản xuất, đi làm thuê cho các nhà tư bản, bị tư bản bóc lột giá trị thặng dư

Câu 24: Đặc trưng nào được coi là đặc trưng cơ bản nhất của giai cấp công nhân nói chung?

- A. Không có tư liệu sản xuất, phải bán sức lao động
- B. Bị giai cấp tư sản bóc lột
- C. Là sản phẩm của nền đại công nghiệp
- D. Họ lao động trong nền công nghiệp có trình độ công nghệ và kỹ thuật hiện đại

Câu 25: Số mệnh lịch sử của giai cấp công nhân có mấy nội dung?

- A. 1
- B. 2
- C. 4
- D. 3

Câu 26: Bản chất giai cấp công nhân của Đảng Cộng sản Việt Nam được thể hiện ở:

- A. Số lượng đảng viên trong Đảng
- B. Trình độ đảng viên trong Đảng
- C. Khả năng lãnh đạo
- D. Nền tảng lý luận, mục tiêu, đường lối, nguyên tắc tổ chức của Đảng

Câu 27: Yếu tố nào giữ vai trò quyết định nhất thời với tính cách mạng triệt để nhất của giai cấp công nhân?

- A. Bị bóc lột nặng nề nhất trong chủ nghĩa tư bản.
- B. Bị bóc lột nặng nề nhất.

C. Nghèo khổ nhất trong chủ nghĩa tư bản.

D. Đại diện cho xã hội tương lai

Câu 28: Sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân là:

A. Xoá bỏ chế độ tư hữu

B. Xoá bỏ chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất

C. Xoá bỏ chế độ tư bản chủ nghĩa

D. Xoá bỏ nhà nước của giai cấp tư sản và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản

Câu 29: Sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân vừa mang tính
vừa mang tính

A. Giai cấp dân tộc.

B. Giai cấp nhân dân.

C. Dân tộc nhân dân.

D. Dân tộc quốc tế

Câu 30: V.I.Lênin khái quát quy luật hình thành chính Đảng của giai cấp công nhân bằng công thức:

A. Lý luận Mác – Lênin + Phong trào công nhân -> Đảng cộng sản.

B. Lý luận Mác + Phong trào công nhân + Phong trào yêu nước -> Đảng cộng sản.

C. Lý luận Mác – Lênin + Phong trào công nhân + Phong trào yêu nước -> Đảng cộng sản.

D. Lý luận Mác + Phong trào công nhân -> Đảng cộng sản

Câu 31: Đảng Cộng sản đại biểu cho lợi ích và trí tuệ của:

A. Giai cấp công nhân.

B. Tất cả các giai cấp, các tầng lớp nhân dân trong xã hội.

C. Giai cấp công nhân và giai cấp nông dân.

D. Giai cấp công nhân và nhân dân lao động

Câu 32: Đảng Cộng sản mang bản chất của giai cấp:

- A. Giai cấp công nhân và dân tộc.
- B. Giai cấp công nhân và giai cấp nông dân.
- C. Giai cấp công nhân và nhân dân lao động.
- D. Giai cấp công nhân

Câu 33: Công hiến vĩ đại của C.Mác mà nhờ đó chủ nghĩa xã hội từ không tưởng trở thành khoa học là:

- A. Lên án mạnh mẽ chủ nghĩa tư bản, bóc lột giai cấp công nhân làm thuê.
- B. Phản ánh đúng khát vọng của nhân dân lao động bị áp bức.
- C. Chỉ ra sự cần thiết phải thay thế chủ nghĩa tư bản bằng chủ nghĩa xã hội.
- D. Phát hiện ra giai cấp công nhân là lực lượng xã hội có thể thủ tiêu chủ nghĩa tư bản, xây dựng chủ nghĩa xã hội

Câu 34: Những yếu tố tư tưởng XHCN được xuất hiện từ khi nào?

- A. Chế độ tư bản chủ nghĩa ra đời.
- B. Ngay từ thời cộng sản nguyên thủy.
- C. Sự xuất hiện của giai cấp công nhân.
- D. xuất hiện chế độ tư hữu, xuất hiện giai cấp thống trị và bóc lột

Câu 35: Chọn phương án đúng điền vào chỗ trống: Theo quan điểm, của chủ nghĩa Mác – Lênin: “Lực lượng sản xuất hàng đầu của toàn nhân loại là..., là...”

- A. Công nhân/ người không lao động.
- B. Nông dân/ người lao động.
- C. Trí thức/ người lao động.
- D. Công nhân/ người lao động

Câu 36: Chọn phương án đúng điền vào chỗ trống: “Giai cấp công nhân có những... thống nhất với... của đại đa số quần chúng nhân dân lao động”

- A. Lợi ích chung/ lợi ích cụ thể.

- B. Lợi ích chung/ lợi ích
- C. Lợi ích cơ bản/ lợi ích cụ thể
- D. Lợi ích cơ bản/ lợi ích

Câu 37: Chọn phương án đúng điền vào chỗ trống: “Giai cấp công nhân là giai cấp... và có tin thần...”

- A. Tiên phong dân chủ/ dân chủ triệt để nhất.
- B. Tiên phong dân chủ/ cách mạng triệt để nhất.
- C. Tiên phong cách mạng/ dân chủ triệt để nhất.
- D. Tiên phong cách mạng/ cách mạng triệt để nhất

Câu 38: Chọn phương án đúng nhất điền vào chỗ trống “*Chủ nghĩa Mác – Lênin chỉ rõ, để cuộc cách mạng thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân đi tới thắng lợi, phải có sự liên minh giai cấp giữa giai cấp công nhân với các tầng lớp lao động khác, thông qua đội tiên phong của nó là.....*”.

- A. Giai cấp bị thống trị lãnh đạo
- B. Liên minh công nông và tầng lớp trí thức lãnh đạo
- C. Giai cấp công nhân lãnh đạo
- D. Đảng Cộng sản lãnh đạo

Câu 39: Phạm trù nào được coi là cơ bản nhất, là xuất phát điểm của chủ nghĩa xã hội khoa học?

- A. Giai cấp công nhân
- B. Chuyên chính vô sản
- C. Xã hội chủ nghĩa
- D. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân

Câu 40: Đặc trưng nào được coi là đặc trưng cơ bản nhất của giai cấp công nhân nói chung?

- A. Không có tư liệu sản xuất, phải bán sức lao động
- B. Bị giai cấp tư sản bóc lột
- C. Là sản phẩm của nền đại công nghiệp
- D. Họ lao động trong nền công nghiệp có trình độ công nghệ và kỹ thuật hiện đại

Câu 41: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân có mấy nội dung?

- A. 1
- B. 2

- C. 4
- D. 3

Câu 42: Bản chất giai cấp công nhân của Đảng Cộng sản Việt Nam được thể hiện ở:

- A. Số lượng đảng viên trong Đảng
- B. Trình độ đảng viên trong Đảng
- C. Khả năng lãnh đạo
- D. Nền tảng lý luận, mục tiêu, đường lối, nguyên tắc tổ chức của Đảng

Câu 43: Theo C.Mác và Ph.Ăngghen những điều kiện quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân thì “*Điều kiện chủ quan để giai cấp công nhân thực hiện sứ mệnh lịch sử*” là gì?

- A. Đảng Cộng sản; sự phát triển của bản thân giai cấp công nhân
- B. Sự liên minh giai cấp giữa giai cấp công nhân với các tầng lớp lao động khác do giai cấp công nhân thông qua đội tiên phong của nó là Đảng Cộng sản lãnh đạo.
- C. Liên minh giai cấp giữa giai cấp công nhân với các tầng lớp lao động khác; sự phát triển của bản thân giai cấp công nhân
- D. Sự phát triển của bản thân giai cấp công nhân cả về số lượng và chất lượng; Đảng Cộng sản là nhân tố chủ quan quan trọng nhất để giai cấp công nhân thực hiện thắng lợi sứ mệnh lịch sử của mình

Câu 44: Chọn phương án đúng nhất “*Theo C.Mác và Ph.Ăngghen những điều kiện quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân thì điều kiện khách quan để giai cấp công nhân thực hiện sứ mệnh lịch sử*” là gì?

- A. Đảng Cộng sản; sự phát triển của bản thân giai cấp công nhân
- B. Sự liên minh giai cấp giữa giai cấp công nhân với các tầng lớp lao động khác do giai cấp công nhân thông qua đội tiên phong của nó là Đảng Cộng sản lãnh đạo
- C. Do sự phát triển của bản thân giai cấp công nhân cả về số lượng và chất lượng
- D. Do địa vị kinh tế của giai cấp công nhân; do địa vị chính trị - xã hội của giai cấp công nhân; do nhu cầu giải quyết mâu thuẫn trong chủ nghĩa tư bản

Câu 45: Luận điểm của Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam là gì?

- A. Trong đảng, giai cấp công nhân trở thành tự giác - hiểu rõ và biết thực hiện sứ mệnh lịch sử
- B. Đảng của giai cấp công nhân, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh
- C. Trong đảng, quyền lợi của giai cấp công nhân và nhân dân lao động và của dân tộc là một
- D. Đảng của giai cấp công nhân, đồng thời là Đảng của dân tộc Việt Nam vừa khẳng định bản chất giai cấp công nhân của Đảng theo chủ nghĩa Mác - Lênin, vừa thể hiện

được nét đặc thù của Đảng ta

Câu 46: Hãy cho biết: Khái niệm giai cấp công nhân được các nhà kinh điển xác định trên mấy phương diện cơ bản?

- A. 1
- B. 3
- C. 4
- D. 2

Câu 47: Theo C.Mác và Ph.Ăngghen đặc điểm nổi bật của giai cấp công nhân là gì?

- A. Là giai cấp đại diện cho lực lượng sản xuất tiên tiến
- B. Giai cấp công nhân là một tập đoàn xã hội ổn định, hình thành và phát triển cùng với quá trình phát triển của nền công nghiệp hiện đại
- C. Giai cấp công nhân là sản phẩm của bản thân nền đại công nghiệp, là chủ thể của quá trình sản xuất vật chất hiện đại.
- D. Lao động bằng phương thức công nghiệp với đặc trưng công cụ lao động là máy móc, tạo ra năng suất lao động cao, quá trình lao động mang tính chất xã hội hóa

Câu 48: Chọn phương án đúng nhất *“Theo C.Mác và Ph.Ăngghen những điều kiện quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân thì điều kiện khách quan để giai cấp công nhân thực hiện sứ mệnh lịch sử”* là gì?

- A. Đảng Cộng sản; sự phát triển của bản thân giai cấp công nhân
- B. Sự liên minh giai cấp giữa giai cấp công nhân với các tầng lớp lao động khác do giai cấp công nhân thông qua đội tiên phong của nó là Đảng Cộng sản lãnh đạo
- C. Do sự phát triển của bản thân giai cấp công nhân cả về số lượng và chất lượng
- D. Do địa vị kinh tế của giai cấp công nhân; do địa vị chính trị - xã hội của giai cấp công nhân; do nhu cầu giải quyết mâu thuẫn trong chủ nghĩa tư bản

Câu 49: Hãy cho biết: Khái niệm giai cấp công nhân được các nhà kinh điển xác định trên mấy phương diện cơ bản?

- A. 1
- B. 4
- C. 3
- D. 2

Câu 50: Theo C.Mác: Giai cấp công nhân là giai cấp của những người công nhân và người lao động phải để đòi lấy tiền lương và họ không phải là chủ sở hữu của phương tiện sản xuất.

- A. Lao động
- B. Làm việc

- C. Làm thuê
- D. Bán sức lao động

Câu 51: So với giai cấp công nhân truyền thống ở thế kỷ XIX, giai cấp công nhân hiện nay vừa có những điểm tương đồng vừa có những điểm khác biệt nào?

- A. Là lực lượng sản xuất hàng đầu của xã hội hiện đại
- B. Được đào tạo chuẩn mực và thường xuyên được đào tạo lại, đáp ứng sự thay đổi nhanh chóng của công nghệ trong nền sản xuất
- C. Gắn liền với cách mạng và khoa học công nghệ hiện đại, với sự phát triển kinh tế tri thức
- D. Là lực lượng sản xuất hàng đầu của xã hội hiện đại; gắn liền với cách mạng và khoa học công nghệ hiện đại, với sự phát triển kinh tế tri thức

Câu 52: Những biến đổi và khác biệt của giai cấp công nhân hiện đại là gì?

- A. Xu hướng trí tuệ hoá giai cấp công nhân (công nhân tri thức); tham gia vào sở hữu (trung lưu hóa); ít hơn về số lượng
- B. Giác ngộ giai cấp tạo sự thống nhất về tư tưởng; xu hướng trí tuệ hoá giai cấp công nhân (công nhân tri thức); ít hơn về số lượng
- C. Đi đầu trong đấu tranh, tiên phong về trí tuệ, gương mẫu trong cuộc sống
- D. Xu hướng trí tuệ hoá giai cấp công nhân (công nhân tri thức); tham gia vào sở hữu (trung lưu hóa)

Câu 53: Nội dung kinh tế trong việc thực hiện Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân ngày nay so với thế kỷ XIX là gì?

- A. Đi đầu trong đấu tranh, tiên phong về trí tuệ, gương mẫu trong cuộc sống
- B. Giác ngộ giai cấp tạo sự thống nhất về tư tưởng; có cuộc sống đầy đủ hơn
- C. Là lực lượng sản xuất hàng đầu của xã hội hiện đại
- D. Vẫn là lực lượng giữ vai trò sản xuất vật chất chủ yếu cho xã hội, quyết định sự tồn tại của xã hội

Câu 54: Nội dung văn hóa - xã hội trong việc thực hiện Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân ngày nay so với thế kỷ XIX là gì?

- A. Tiên phong về trí tuệ, gương mẫu trong cuộc sống, đi đầu trong xây dựng một nền văn hóa tiến bộ
- B. Giác ngộ giai cấp tạo sự thống nhất về tư tưởng
- C. Vẫn là lực lượng giữ vai trò sáng tạo văn hóa cho xã hội, quyết định sự tồn tại của xã hội
- D. Lãnh đạo hoặc đi đầu trong xây dựng một nền văn hóa tiến bộ vì công bằng, bình đẳng và quyền con người...

Câu 55: Nội dung chính trị trong việc thực hiện Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân ngày nay so với thế kỷ XIX là gì?

- A. Đi đầu trong đấu tranh, tiên phong về trí tuệ, gương mẫu trong cuộc sống
- B. Giác ngộ giai cấp tạo sự thống nhất về tư tưởng; có cuộc sống đầy đủ hơn
- C. Vẫn là lực lượng giữ vai trò sản xuất vật chất chủ yếu cho xã hội, quyết định sự tồn tại của xã hội
- D. Ở các nước tư bản chủ nghĩa giai cấp công nhân đi đầu trong các cuộc đấu tranh chống áp bức, bất công, áp đặt của chủ nghĩa đế quốc; chống nghèo đói, ô nhiễm môi trường

Câu 56: Cách mạng tháng Mười Nga giành thắng lợi vào năm nào?

- A. 1915
- B. 1916
- C. 1918
- D. 1917

Câu 57: Cách mạng xã hội chủ nghĩa do giai cấp, tầng lớp nào lãnh đạo?

- A. Giai cấp công nhân, giai cấp nông dân
- B. Giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, tầng lớp trí thức
- C. Giai cấp công nhân, giai cấp tư sản, giai cấp nông dân
- D. Giai cấp công nhân

Câu 58: Giai cấp nào không có hệ tư tưởng riêng?

- A. Giai cấp tư sản
- B. Giai cấp vô sản
- C. Giai cấp phong kiến
- D. Giai cấp nông dân

Câu 59: Việc phát hiện ra sự phân chia xã hội thành giai cấp và đấu tranh giai cấp là công lao của ai?

- A. C.Mác
- B. Ph.Ăngghen
- C. V.I.Lênin
- D. Các nhà sử học tư sản trước Mác

Câu 60: Trong các đặc điểm sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, giai cấp công nhân là giai cấp triệt để cách mạng vì sao?

- A. Xoá bỏ chủ nghĩa tư bản và xây dựng chủ nghĩa xã hội
- B. Là giai cấp không có tư liệu sản xuất
- C. Là giai cấp cùng khổ nhất trong xã hội

D. Là giai cấp thực hiện xoá bỏ mọi chế độ tư hữu

Câu 61: Điền từ còn thiếu vào chỗ trống: “*Giai cấp công nhân là cơ sở của Đảng cộng sản, là nguồn bổ sung lực lượng của Đảng cộng sản*”.

- A. Giai cấp
- B. Chính trị - xã hội
- C. Chính trị
- D. Xã hội - giai cấp

Câu 62: Điền từ còn thiếu vào chỗ trống: “*Đảng cộng sản Việt Nam ra đời là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và ở nước ta vào những năm cuối thập kỷ của thế kỷ XX?*”.

- A. Chủ nghĩa yêu nước
- B. Truyền thống yêu nước
- C. Truyền thống dân tộc
- D. phong trào yêu nước

Câu 63: Giai cấp công nhân Việt Nam ra đời trước giai cấp tư sản vào đầu thế kỷ nào?

- A. XIX
- B. XXI
- C. XVIII
- D. XX

Câu 64: Chọn phương án đúng nhất điền vào chỗ trống: “*Xét về phương thức lao động, công nhân trong thế kỷ XIX chủ yếu là lao động cơ khí, lao động chân tay, thì nay đã xuất hiện một bộ phận công nhân của những ngành..... ở trình độ phát triển cao, do vậy công nhân có trình độ tri thức ngày càng cao*”.

- A. Ứng dụng công nghệ thông tin
- B. Công nghệ hiện đại
- C. Công nghệ thông tin
- D. Ứng dụng công nghệ

Câu 65: Công xã Pari ra đời vào ngày tháng năm nào?

- A. 22.6.1848
- B. 04.9.1870
- C. 28.5.1871
- D. 18.3.1871

Câu 66: Tác giả nào là người đầu tiên đưa ra khái niệm cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới?

- A. C.Mác
- B. Ph.Ăngghen
- C. C.Mác và Ph.Ăngghen
- D. V.I.Lênin

Câu 67: Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, quy luật hình thành và phát triển của Đảng cộng sản Việt Nam là gì?

- A. Chủ nghĩa Mác, tư tưởng Hồ Chí Minh và phong trào công nhân
- B. Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và phong trào công nhân
- C. Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, phong trào công nhân và phong trào yêu nước
- D. Chủ nghĩa Mác - Lênin, phong trào công nhân, phong trào yêu nước

Câu 68: Khái niệm: “*Chuyên chính của giai cấp vô sản*” được sử dụng lần đầu tiên trong tác phẩm nào?

- A. Hệ tư tưởng Đức
- B. Những nguyên lý của chủ nghĩa cộng sản
- C. Nội chiến ở Pháp
- D. Tuyên ngôn của Đảng cộng sản

Câu 69: Để thực hiện sứ mệnh lịch sử của mình giai cấp công nhân phải liên minh với các giai tầng xã hội nào?

- A. Thực hiện khối liên minh công - nông - trí thức và cấp công tư sản
- B. Thực hiện khối liên minh công - nông
- C. Thực hiện khối liên minh công - nông - trí thức; hệ thống tổ chức công đoàn
- D. Thực hiện khối liên minh công - nông - trí thức

CHƯƠNG 3: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

Câu 70: Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa mấy nội dung?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 71: Theo C.Mác và Ph.Ăngghen hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa phát triển qua mấy giai đoạn?

- A. 1
- B. 4
- C. 3
- D. 2

Câu 72: Hãy cho biết mục tiêu của cách mạng xã hội chủ nghĩa là gì?

- A. Giải phóng con người
- B. Giải phóng xã hội
- C. Giải phóng xã hội, giải phóng con người khỏi chế độ áp bức, bóc lột
- D. Giải phóng xã hội, giải phóng con người

Câu 73: Hãy cho biết: Chủ nghĩa xã hội (Socialism) được hiểu theo mấy nghĩa?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 74: Học thuyết về hình thái kinh tế - xã hội do C.Mác và Ph.Ăngghen khởi xướng được V.I.Lênin bổ sung, phát triển và hiện thực hóa trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước nào?

- A. Triều Tiên
- B. Trung Quốc
- C. Việt Nam
- D. Nga Xô viết

Câu 75: Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác – Lênin đã cung cấp những tiêu chuẩn thực sự duy vật, khoa học cho sự phân kỳ lịch sử, trong đó có sự phân kỳ hình thái kinh tế - xã hội nào?

- A. Xã hội - xã hội chủ nghĩa
- B. Tư bản chủ nghĩa
- C. Chiếm hữu nô lệ
- D. Cộng sản chủ nghĩa

Câu 76: Nguyên nhân sâu xa dẫn đến sự thay thế hình thái kinh tế- xã hội tư bản chủ nghĩa bằng hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa là gì?

- A. Mâu thuẫn giữa tư liệu lao động đối với đối tượng lao động trong nền sản xuất hàng hóa tư bản chủ nghĩa
- B. Mâu thuẫn giữa phương thức sản xuất cộng sản chủ nghĩa với phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa
- C. Mâu thuẫn giữa các giai cấp, tầng lớp lao động trong xã hội
- D. Mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất mang tính xã hội hóa ngày càng cao với quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa dựa trên chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất chủ yếu

Câu 77: Tiêu chí nào là quan trọng nhất để C. Mác phân chia giai đoạn phát triển của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa?

- A. Ý thức giác ngộ của nhân dân lao động
- B. Trình độ quản lý của Nhà nước
- C. Trình độ dân trí của xã hội
- D. Trình độ xã hội hóa của lực lượng sản xuất

Câu 78: Sự khác nhau giữa giai đoạn thấp và giai đoạn cao của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa là gì?

- A. Giai đoạn thấp còn sự phân chia giai cấp, giai đoạn cao còn một giai cấp
- B. Giai đoạn thấp sử dụng pháp quyền tư sản, giai đoạn cao sử dụng pháp quyền xã hội chủ nghĩa
- C. Giai đoạn thấp thực hiện phân phối theo nhu cầu, giai đoạn cao thực hiện phân phối theo lao động
- D. Giai đoạn thấp làm theo năng lực, hưởng theo lao động, giai đoạn cao làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu

Câu 79: C. Mác đã dựa vào nhân tố nào trong sự vận động của chủ nghĩa tư bản để kết luận rằng xã hội tư bản sẽ chuyển sang xã hội xã hội chủ nghĩa?

- A. C. Mác đã phân tích những áp bức, bất công trong xã hội tư bản
- B. C. Mác đã phân tích sự phân hóa giàu nghèo trong xã hội tư bản

- C. C. Mác đã phân tích những hạn chế trong xã hội tư bản
- D. C. Mác đã phân tích những quy luật kinh tế trong xã hội tư bản

Câu 80: Những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội mà nhân dân ta đang xây dựng hiện nay được thông qua tại đại hội nào?

- A. Đại hội VI
- B. Đại hội VIII
- C. Đại hội IX
- D. Đại hội VII

Câu 81: Theo quan điểm của các nhà sáng lập chủ nghĩa xã khoa học, chủ nghĩa xã hội gồm mấy đặc trưng?

- A. 3
- B. 4
- C. 5
- D. 6

Câu 82: Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa mấy nội dung?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 83: Theo C.Mác và Ph.Ăngghen hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa phát triển qua mấy giai đoạn?

- A. 1
- B. 3
- C. 4
- D. 2

Câu 84: Ai khẳng định: *“Đối với những nước chưa có chủ nghĩa tư bản phát triển cao thì cần phải có thời kì quá độ khá lâu dài, từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội”*?

- A. Ph.Ăngghen
- B. Hồ Chí Minh
- C. C.Mác
- D. V.I.Lênin

Câu 85: Điều kiện ra đời của chủ nghĩa xã hội là gì?

- A. Mâu thuẫn giữa tư sản và phong kiến
- B. Mâu thuẫn giữa tính chất xã hội hóa của lực lượng sản xuất với chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa
- C. Mâu thuẫn với quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa
- D. Mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân hiện đại với giai cấp tư sản lỗi thời

Câu 86: Hãy cho biết: Chủ nghĩa xã hội thực hiện nguyên tắc phân phối như thế nào?

- A. Theo hiệu quả công việc
- B. Theo hiệu quả lao động
- C. Theo năng suất lao động
- D. Theo lao động

Câu 87: Học thuyết về hình thái kinh tế - xã hội do C.Mác và Ph.Ăngghen khởi xướng được V.I.Lênin bổ sung, phát triển và hiện thực hóa trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước nào?

- A. Triều Tiên
- B. Trung Quốc
- C. Việt Nam
- D. Nga Xô viết

Câu 88: Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác – Lênin đã cung cấp những tiêu chuẩn thực sự duy vật, khoa học cho sự phân kỳ lịch sử, trong đó có sự phân kỳ hình thái kinh tế - xã hội nào?

- A. Xã hội - xã hội chủ nghĩa
- B. Tư bản chủ nghĩa
- C. Chiếm hữu nô lệ
- D. Cộng sản chủ nghĩa

Câu 89: Hãy cho biết: Mục đích cách mạng xã hội chủ nghĩa là gì?

- A. Giải phóng toàn xã hội
- B. Giải phóng con người khỏi tình trạng bị áp bức bóc lột, đưa lại cuộc sống ấm no hạnh phúc
- C. Giải phóng giai cấp công nhân, nhân dân lao động
- D. Giải phóng giai cấp công nhân, nhân dân lao động ra khỏi tình trạng bị áp bức bóc lột, đưa lại cuộc sống ấm no hạnh phúc

Câu 90: Hãy cho biết: Chủ nghĩa xã hội thực hiện nguyên tắc phân phối như thế nào?

- A. Theo hiệu quả công việc
- B. Theo hiệu quả lao động
- C. Theo năng suất lao động

D. Theo lao động

Câu 91: Hãy cho biết: “3 khâu đột phá” của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội trong Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học (dành cho bậc đại học – không chuyên lý luận chính trị) – 2019 là gì?

- A. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; hiệu quả công việc tăng cao; phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ
- B. Theo hiệu quả lao động; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao
- C. Năng suất lao động tăng cao; quốc phòng; an ninh vững chắc; phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ
- D. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ

Câu 92: Hãy cho biết: “4 trụ cột” phát triển của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội trong Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học (dành cho bậc đại học – không chuyên lý luận chính trị) – 2019 là gì?

- A. Con người có cuộc sống tiên tiến; ấm no, tự do, hạnh phúc; có điều kiện phát triển toàn diện; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao
- B. Xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa, con người là nền tảng tinh thần; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao
- C. Có nền văn hóa, đậm đà bản sắc dân tộc; phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt
- D. Phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa, con người là nền tảng tinh thần; củng cố quốc phòng, an ninh là nhiệm vụ trọng yếu và thường xuyên

Câu 93: Chọn phương án đúng nhất điền vào chỗ trống: “Trong điều kiện xã hội mới - xã hội xã hội chủ nghĩa, giai cấp công nhân cùng với nhân dân lao động là ra các giá trị văn hóa, tinh thần của xã hội”.

- A. Lực lượng sáng tạo
- B. Giai cấp sáng tạo
- C. Người sáng tạo
- D. Chủ thể sáng tạo

Câu 94: Đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam gồm mấy đặc trưng?

- A. 4
- B. 5
- C. 6
- D. 8

Câu 95: Thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội bắt đầu khi nào?

- A. Khi xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội
- B. Là việc thiết lập, tăng cường chuyên chính vô sản
- C. Giai cấp công nhân và nhân dân lao động giành được chính quyền
- D. Khi giai cấp công nhân và nhân dân lao động giành được chính quyền

Câu 96: So với hình thái kinh tế xã hội đã xuất hiện trong lịch sử, hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa có sự khác biệt về chất đó là gì?

- A. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản có giai cấp đối kháng
- B. Là nền chuyên chính cách mạng của giai cấp vô sản
- C. Là nền chuyên chính cách mạng của giai cấp vô sản
- D. Không có giai cấp đối kháng, con người từng bước trở thành người tự do...

Câu 97: Khái niệm: “*Hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa*” do tổ chức Đảng nào sau đây nêu ra?

- A. Đảng Cộng sản Liên Xô
- B. Đảng Cộng sản Trung Quốc
- C. Quốc tế Cộng sản (Quốc tế III)
- D. Đảng Cộng sản Việt Nam

Câu 98: Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1991) Đảng ta xác định mấy phương hướng?

- A. 5
- B. 6
- C. 7
- D. 8

Câu 99: Cách mạng xã hội chủ nghĩa theo nghĩa rộng là gì?

- A. Là một cuộc cách mạng chính trị được kết thúc bằng việc giai cấp công nhân cùng với nhân dân lao động giành được chính quyền, thiết lập nhà nước chuyên chính vô sản
- B. Là một cuộc cách mạng có nội dung chủ yếu về mặt kinh tế dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân để xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản
- C. Là cuộc cách mạng của giai cấp công nhân cùng với nhân dân lao động đánh đổ sự thống trị của giai cấp tư sản và lật đổ chủ nghĩa tư bản
- D. Là quá trình cải biến một cách toàn diện trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội từ kinh tế, chính trị, văn hoá, tư tưởng, v.v. để xây dựng chủ nghĩa xã hội và cuối cùng là chủ nghĩa cộng sản

Câu 100: Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội có mấy đặc điểm cơ bản?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 101: Đại hội nào Đảng ta lấy chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng của cách mạng Việt Nam?

- A. Đại hội IV
- B. Đại hội V
- C. Đại hội VI
- D. Đại hội VII

Câu 102: Đoạn trích sau: “*Giữ vững và tăng cường bản chất giai cấp công nhân của Đảng. Đây là nhiệm vụ có ý nghĩa quan trọng hàng đầu đối với Đảng ta*”. Được Đảng ta ghi ở Đại hội nào?

- A. Đại hội VI
- B. Đại hội VII
- C. Đại hội IX
- D. Đại hội VIII

Câu 103: Cách mạng xã hội chủ nghĩa theo nghĩa hẹp là gì?

- A. Là một cuộc cách mạng có nội dung chủ yếu về mặt kinh tế dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân để xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản
- B. Là quá trình cải biến một cách toàn diện trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội từ kinh tế, chính trị, văn hoá, tư tưởng, v.v. để xây dựng chủ nghĩa xã hội và cuối cùng là chủ nghĩa cộng sản
- C. Là cuộc cách mạng của giai cấp công nhân cùng với nhân dân lao động đánh đổ sự thống trị của của giai cấp tư sản
- D. Là một cuộc cách mạng chính trị được kết thúc bằng việc giai cấp công nhân cùng với nhân dân giai cấp tư sản và lật đổ chủ nghĩa tư bản

Câu 104: Chọn phương án đúng nhất điền vào chỗ trống C.Mác cho rằng: “*Giữa xã hội tư bản chủ nghĩa và xã hội cộng sản chủ nghĩa là một thời kỳ từ xã hội này sang xã hội kia*”.Thích ứng với thời kỳ ấy là một thời kỳ quá độ chính trị, và nhà nước của thời kỳ ấy không thể là cái gì khác hơn là nền chuyên chính cách mạng của giai cấp vô sản”.

- A. Quá độ chính trị
- B. Chuyên chính cách mạng
- C. Của giai cấp vô sản

D. Cải biến cách mạng

Câu 105: Chọn phương án đúng nhất điền vào chỗ trống: “*Chủ nghĩa xã hội, với bản chất tốt đẹp do con người, vì con người luôn là bảo đảm cho các dân tộc và hợp tác hữu nghị, đồng thời có quan hệ với nhân dân tất cả các nước trên thế giới*”.

- A. Vì con người
- B. Hợp tác hữu nghị
- C. Có quan hệ với nhân dân
- D. Bình đẳng, đoàn kết

CHƯƠNG 4: DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ NHÀ NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Câu 106: Động lực của cách mạng xã hội chủ nghĩa là gì?

- A. Toàn thể dân tộc
- B. Lực lượng cách mạng trong nước và ngoài nước
- C. Lực lượng đồng minh
- D. Giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức

Câu 107: Điền từ còn thiếu vào chỗ trống: “Nhà nước xã hội chủ nghĩa vừa có bản chất giai cấp công nhân, vừa có tính nhân dân rộng rãi và tính sâu sắc”.

- A. Giai cấp
- B. Nhân đạo
- C. Cộng đồng
- D. Dân tộc

Câu 108: Hệ thống chính trị ở Việt Nam hiện nay ra đời từ khi nào?

- A. 1930
- B. 1954
- C. 1975
- D. 1945

Câu 109: Bản chất chính trị của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa thể hiện như thế nào?

- A. Là thực hiện quyền lực của giai cấp công nhân và nhân dân lao động đối với toàn xã hội
- B. Là sự lãnh đạo của giai cấp công nhân thông qua chính đảng của nó để cải tạo xã hội cũ và xây dựng xã hội mới
- C. Là cuộc cách mạng của giai cấp công nhân cùng với nhân dân lao động đánh đổ sự thống trị của của giai cấp tư sản
- D. Là sự lãnh đạo của giai cấp công nhân thông qua đảng của nó đối với toàn xã hội, để thực hiện quyền lực và lợi ích của toàn thể nhân dân lao động, trong đó có giai cấp công nhân

Câu 110: Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa quản lý mọi mặt của đời sống xã hội chủ yếu bằng yếu tố nào?

- A. Đường lối, chính sách
- B. Tuyên truyền, giáo dục
- C. Nêu gương, giáo dục
- D. Hiến pháp, pháp luật

Câu 111: Bản chất của nhà nước xã hội chủ nghĩa là gì?

- A. Mang bản chất của giai cấp công nhân
- B. Mang bản chất của đa số nhân dân lao động
- C. Vừa mang bản chất của giai cấp công nhân, vừa mang bản chất của nhân dân lao động và tính dân tộc sâu sắc
- D. Mang bản chất của giai cấp công nhân, tính nhân dân rộng rãi và tính dân tộc sâu sắc

Câu 112: Quan điểm: “*Thực hành dân chủ là cái chìa khoá vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn*” là của ai?

- A. V.I.Lênin
- B. Mao Trạch Đông
- C. Lê Duẩn
- D. Hồ Chí Minh

Câu 113: Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về phương diện quyền lực, dân chủ là quyền lực thuộc về ai?

- A. Là quyền của con người
- B. Là quyền tự do của mỗi người
- C. Là trật tự xã hội
- D. Là quyền lực thuộc về nhân dân

Câu 114: Trên cơ sở của chủ nghĩa Mác – Lênin và điều kiện cụ thể của Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định dân chủ là gì?

- A. Là quyền của con người
- B. Là nhân dân là người chủ, mà Chính phủ là người đầy tớ trung thành của nhân dân
- C. Là địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ
- D. Là dân là chủ và dân làm chủ

Câu 115: Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin trên phương diện chế độ xã hội và trong lĩnh vực chính trị, dân chủ là gì?

- A. Dân là chủ và dân làm chủ
- B. Là quyền lực nhà nước thuộc sở hữu của nhân dân
- C. Là quyền tự do của mỗi người
- D. Một hình thức hay hình thái nhà nước, là chính thể dân chủ hay chế độ dân chủ

Câu 116: Đặc trưng cơ bản của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là gì?

- A. thiết lập nền dân chủ vô sản (dân chủ xã hội chủ nghĩa)
- B. thu hút họ tham gia tự giác vào công việc quản lý nhà nước, quản lý xã hội
- C. nâng cao mức độ giải phóng cho những người lao động

D. Thực hiện quyền lực của nhân dân – tức là xây dựng nhà nước dân chủ thực sự, dân làm chủ nhà nước và xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích cho đại đa số nhân dân

Câu 117: So với các nền dân chủ trước đây, dân chủ xã hội chủ nghĩa có điểm khác biệt cơ bản nào?

- A. Không còn mang tính giai cấp
- B. Là nền dân chủ phi lịch sử
- C. Là nền dân chủ thuần túy
- D. Là nền dân chủ rộng rãi cho giai cấp công nhân và nhân dân lao động

Câu 118: Thuật ngữ “Dân chủ” ra đời từ thế kỷ nào đến thế kỷ nào?

- A. V- IV (TCN)
- B. VIII-VII (TCN)
- C. VI-V (TCN)
- D. VII-VI (TCN)

Câu 119: Đổi mới hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay là gì?

- A. Đổi mới mục tiêu, con đường xã hội chủ nghĩa
- B. Thay đổi hệ thống tư duy lý luận
- C. Đổi mới tư duy
- D. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, tổ chức cán bộ và quan hệ giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị

Câu 120: Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lênin, dân chủ gồm mấy đặc trưng?

- A. 1
- B. 2
- C. 4
- D. 3

Câu 121: Nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới ra đời ở quốc gia nào?

- A. Trung Quốc
- B. Cuba
- C. Việt Nam
- D. Liên xô

Câu 122: Chọn phương án đúng nhất điền vào chỗ trống: “Lịch sử xã hội loài người bước vào thời kỳ đen tối với sự thống trị của nhà nước chuyên chế phong kiến, chế độ dân chủ chủ nô đã bị xóa bỏ và thay vào đó là.....”.

- A. Xã hội chủ nghĩa
- B. Tư bản chủ nghĩa
- C. Nhà nước độc tài

D. Chế độ độc tài chuyên chế

Câu 123: Căn cứ vào phạm vi tác động của quyền lực nhà nước, nhà nước Xã hội chủ nghĩa có mấy chức năng ?

- A. 3
- B. 4
- C. 5
- D. 2

Câu 124: Một trong những đổi mới tư duy của Đảng ta về hệ thống chính trị, về vấn đề Nhà nước là gì?

- A. Xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân
- B. Xây dựng Nhà nước trong đó quyền lực thuộc về nhân dân
- C. Xây dựng Nhà nước có sự phân công rành mạch
- D. Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa

Câu 125: Trong hệ thống chính trị nước ta, vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội là gì?

- A. Đoàn kết toàn dân tộc
- B. Đoàn kết, tập hợp quần chúng
- C. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân
- D. Tập hợp, vận động, đoàn kết rộng rãi các tầng lớp nhân dân

Câu 126: Động lực chủ yếu phát triển nước ta trong giai đoạn mới xây dựng hệ thống chính trị là gì?

- A. Xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp
- B. Phát huy nội lực, tận dụng sức mạnh ngoại lực
- C. Đổi mới chính trị kết hợp đổi mới kinh tế
- D. Đại đoàn kết toàn dân

Câu 127: Cơ sở hình thành hệ thống chuyên chính vô sản ở nước ta thời kỳ trước đổi mới là gì?

- A. Lý luận Mác -Lênin về thời kỳ quá độ và về chuyên chính vô sản
- B. Lý luận của Hồ Chí Minh
- C. Cơ sở kinh tế và chính trị của hệ thống chuyên chính vô sản
- D. Lý luận Mác - Lênin về thời kỳ quá độ và về chuyên chính vô sản và cơ chế kế hoạch hóa tập trung, quan liêu, bao cấp

Câu 128: Trong xã hội có giai cấp, “Dân” là ai và do đối tượng nào quy định?

- A. Dân là mọi thành viên sống trong xã hội, dân do xã hội quy định

- B. Dân là những người tham gia vào quá trình lao động sản xuất xã hội, họ được tổ chức kinh tế công nhận
- C. Dân là mọi thành viên trong xã hội
- D. Dân là thành viên trong xã hội do luật pháp của giai cấp thống trị quy định

Câu 129: Trong quá trình đổi mới và thực thi dân chủ của nước ta hiện nay, nhiệm vụ nào được xem là khó khăn, phức tạp, nhạy cảm nhất hiện nay?

- A. Xóa đói giảm nghèo
- B. Cải cách giáo dục
- C. Trật tự an toàn giao thông
- D. Chống tham nhũng

Câu 130: Bản chất chính trị của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa thể hiện như thế nào?

- A. Là thực hiện quyền lực của giai cấp công nhân và nhân dân lao động đối với toàn xã hội
- B. Là sự lãnh đạo của giai cấp công nhân thông qua chính đảng của nó để cải tạo xã hội cũ và xây dựng xã hội mới
- C. Là sự lãnh đạo của giai cấp công nhân thông qua Đảng của nó đối với toàn xã hội
- D. Là sự lãnh đạo của giai cấp công nhân thông qua Đảng của nó đối với toàn xã hội, để thực hiện quyền lợi và lợi ích của toàn thể nhân dân lao động, trong đó có giai cấp công nhân

Câu 131: Sự khác biệt cơ bản của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa với các nền dân chủ của các xã hội có phân chia giai cấp trong lịch sử nhân loại?

- A. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là nền dân chủ có tổ chức đảng cộng sản lãnh đạo
- B. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là nền dân chủ được thực thi bằng luật pháp nhân dân
- C. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là nền dân chủ phi giai cấp
- D. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là nền dân chủ của số đông, của tất cả quần chúng nhân dân lao động trong xã hội

Câu 132: Đoạn trích sau là của tác giả nào? *“Con đường biện chứng của quá trình phát triển dân chủ là từ chuyên chế đến dân chủ tư sản, từ dân chủ tư sản đến dân chủ vô sản; từ dân chủ vô sản đến không còn dân chủ nữa”.*

- A. Ph.Ăngghen
- B. Hồ Chí Minh
- C. C.Mác
- D. V.I.Lênin

Câu 133: Theo Hồ Chí Minh động lực quyết định nhất của chủ nghĩa xã hội là gì?

- A. Khoa học kỹ thuật
- B. Chính trị
- C. Sự ủng hộ, giúp đỡ quốc tế
- D. Con người

CHƯƠNG 5: CƠ CẤU XÃ HỘI GIAI CẤP VÀ LIÊN MINH GIAI CẤP, TẦNG LỚP TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

Câu 134: Anh/ Chị hãy chọn phương án đúng nhất điền vào chỗ trống: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam cần chủ động hướng dẫn các hình thức hoạt động, các phong trào thi đua yêu nước, phát huy tài năng sáng tạo của vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

- A. Thiếu niên
- B. Thiếu nhi
- C. Thanh niên
- D. Tuổi trẻ

Câu 135: Cơ cấu xã hội nào có vai trò quan trọng nhất trong xã hội xã hội chủ nghĩa?

- A. Cơ cấu nghề nghiệp
- B. Cơ cấu dân cư
- C. Cơ cấu xã hội
- D. Cơ cấu giai cấp

Câu 136: Cơ chế quản lý kinh tế ở nước ta thời kỳ trước đổi mới là gì?

- A. Cơ chế kinh tế thị trường
- B. Cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa
- C. Cơ chế xã hội
- D. Cơ chế kế hoạch hóa tập trung quan liêu, bao cấp

Câu 137: Sự biến đổi của cơ cấu xã hội - giai cấp gắn liền và được quy định bởi sự biến động của cơ cấu nào?

- A. Cơ cấu xã hội - dân số
- B. Cơ cấu xã hội - dân tộc
- C. Cơ cấu xã hội - dân cư
- D. Cơ cấu xã hội - kinh tế

Câu 138: Trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, liên minh giữa giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức dưới góc độ nào giữ vai trò quyết định?

- A. Chính trị
- B. Văn hoá

- C. Tư tưởng
- D. Kinh tế

Câu 139: Yếu tố nào quyết định sự liên minh giữa giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức?

- A. Do giai cấp công nhân mong muốn
- B. Do có cùng một kẻ thù là giai cấp tư sản
- C. Do mục tiêu về chính trị của giai cấp công nhân
- D. Do có những lợi ích cơ bản thống nhất với nhau

Câu 140: Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ mấy, Đảng ta bắt đầu dùng khái niệm: “*Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*”?

- A. Đại hội VI
- B. Đại hội VII
- C. Đại hội VIII
- D. Đại hội IX

Câu 141: Xu hướng phát triển cơ cấu xã hội - giai cấp ở Việt Nam trong thời kỳ quá độ mang tính đa dạng và thống nhất chủ yếu do yếu tố nào quyết định?

- A. Do trình độ phát triển không đồng đều
- B. Do sự mong muốn của giai cấp công nhân
- C. Do nhu cầu của thời kỳ quá độ
- D. Do nền kinh tế nhiều thành phần

Câu 142: Trong cơ cấu xã hội - giai cấp ở thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội giai cấp, tầng lớp nào là lực lượng tiêu biểu trong quá trình cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới?

- A. Giai cấp công nhân và đội ngũ doanh nhân
- B. Giai cấp công nhân tầng lớp trí thức
- C. Giai cấp công nhân và nông dân
- D. Giai cấp công nhân

Câu 143: Điền từ còn thiếu vào chỗ trống: “*Khi nghiên cứu thực tiễn các phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân chống lại sự áp bức, bóc lột của giai cấp tư sản ở Châu Âu. C.Mác và Ph.Ăngghen đã nêu ra nhiều lý luận nền tảng định hướng cho cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân đi đến thắng lợi, trong đó lý luận về.....*”

- A. Liên minh với giai cấp nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động
- B. Liên minh công, nông và trí thức
- C. Liên minh với các giai cấp, tầng lớp xã hội khác có những lợi ích phù hợp với mình để tập hợp lực lượng thực hiện những nhu cầu và lợi ích chung

D. Liên minh công, nông và các tầng lớp lao động khác đã được các ông khái quát thành vấn đề mang tính nguyên tắc

Câu 144: Sự chuyển đổi trong cơ cấu kinh tế đã dẫn đến những biến đổi trong cơ cấu xã hội - giai cấp ở Việt Nam diễn ra từ Đại hội nào?

- A. Đại hội IX (2001)
- B. Đại hội VIII (1996)
- C. Đại hội VII (1991)
- D. Đại hội VI (1986)

Câu 145: Cơ cấu xã hội - giai cấp của Việt Nam ở thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội bao gồm những giai cấp, tầng lớp cơ bản nào?

- A. Đội ngũ trí thức, Đội ngũ doanh nhân, Đội ngũ thanh niên
- B. Giai cấp nông dân, Đội ngũ trí thức, Đội ngũ doanh nhân
- C. Giai cấp công nhân, Giai cấp nông dân, Đội ngũ trí thức
- D. Giai cấp công nhân, Giai cấp nông dân, Đội ngũ trí thức, Đội ngũ doanh nhân, Đội ngũ thanh niên

Câu 146: Trong các đặc điểm chủ yếu của cơ chế quản lý kinh tế thời kỳ trước đổi mới, đặc điểm nào sau đây tạo ra tâm lý ỷ lại, thụ động, tiêu cực trong hoạt động kinh tế?

- A. Bộ máy quản lý công kênh, phong cách cửa quyền, quan liêu
- B. Nhà nước quản lý nền kinh tế chủ yếu bằng hệ thống chỉ tiêu pháp lệnh chi tiết áp đặt từ trên xuống
- C. Giá cả do Nhà nước quy định, nhà nước quản lý nền kinh tế chủ yếu bằng hệ thống chỉ tiêu pháp lệnh
- D. Nhà nước quản lý nền kinh tế thông qua chế độ cấp phát-giao nộp và cơ chế “xin-cho”

Câu 147: Nội dung nào quan trọng nhất trong các nội dung Liên minh công – nông - trí thức ?

- A. Chính trị
- B. Tư tưởng
- C. Văn hoá- xã hội
- D. Kinh tế

Câu 148: Liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức là do?

- A. Do mong muốn của công nhân
- B. Yêu cầu của nông dân

- C. Yêu cầu của trí thức
- D. Do đòi hỏi khách quan của cả công nhân, nông dân và trí thức

Câu 149: Thành phần kinh tế quá độ theo cách gọi của V.I.Lênin là thành phần kinh tế nào?

- A. Kinh tế nhà nước
- B. Kinh tế tư bản tư nhân
- C. Kinh tế tập thể
- D. Kinh tế tư bản nhà nước

Câu 150: Quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là bỏ qua yếu tố nào của chủ nghĩa tư bản?

- A. Bỏ qua chế độ áp bức bóc lột của giai cấp tư sản
- B. Bỏ qua cơ sở kinh tế của chủ nghĩa tư bản
- C. Bỏ qua nhà nước của giai cấp tư sản
- D. Bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư tưởng tư bản chủ nghĩa

Câu 151: Trong Mặt trận dân tộc thống nhất, Đảng Cộng sản là?

- A. Lực lượng lãnh đạo Mặt trận dân tộc thống nhất
- B. Cử ra và miễn nhiệm người đứng đầu
- C. Cử ra và bãi bỏ người đứng đầu
- D. Thành viên của Mặt trận dân tộc thống nhất

Câu 152: Câu nói: “*Vô sản tất cả các nước và các dân tộc bị áp bức, đoàn kết lại*” là của ai?

- A. C.Mác
- B. C.Mác & Ph.Ăng ghen
- C. Hồ Chí Minh
- D. V.I.Lênin

Câu 153: Khái niệm xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa lần đầu tiên được đề cập ở Hội nghị trung ương nào?

- A. Hội nghị Trung ương 2 khóa VI
- B. Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII
- C. Hội nghị Trung ương 5 khóa VI
- D. Hội nghị Trung ương 2 khóa VII

Câu 154: Cơ sở kinh tế của hệ thống chuyên chính vô sản thời kỳ trước đổi mới là nền kinh tế hướng tới mục tiêu gì?

- A. Dân giàu nước mạnh
- B. Công bằng dân chủ
- C. Xóa ách áp bức bất công, giải phóng lao động
- D. Xóa bỏ chế độ tư hữu đối với tư liệu sản xuất

Câu 155: Trong thời kỳ quá độ lập trường chính trị của liên minh công - nông, trí thức được xác định bởi lập trường chính trị của giai cấp nào?

- A. Giai cấp nông dân
- B. Tầng lớp trí thức
- C. Nông dân, công nhân và trí thức
- D. Giai cấp công nhân

Câu 156: Ai là người đưa ra tư tưởng: “*Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội*”?

- A. V.I.Lênin
- B. Phạm Văn Đồng
- C. C.Mác
- D. Hồ Chí Minh

Câu 157: Những triết gia nào đã dùng thuật ngữ khác nhau để chỉ về công nhân và giai cấp công nhân?

- A. C.Mác và Ph.Ăngghen và Hêghen
- B. C.Mác và Ph.Ăngghen và Cantơ
- C. C.Mác và Ph.Ăngghen và V.I.Lênin
- D. C.Mác và Ph.Ăngghen

Câu 158: Quan điểm sau đây là của tác giả nào? “*Nội dung cơ bản nhất của thời kỳ quá độ là chính trị đã chuyển trọng tâm sang chính trị trong lĩnh vực kinh tế, đấu tranh giai cấp mang những nội dung và hình thức mới*”.

- A. Hêghen
- B. Ph.Ăngghen
- C. C.Mác
- D. V.I.Lênin

Câu 159: C.Mác và Ph.Ăngghen đã dựa vào những phát kiến nào để xây dựng luận chứng về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân?

- A. Phép biện chứng duy vật và học thuyết giá trị thặng dư
- B. Triết học cổ điển Đức và kinh tế chính trị học cổ điển Anh
- C. Chủ nghĩa xã hội không tưởng phê phán
- D. Chủ nghĩa duy vật lịch sử và học thuyết giá trị thặng dư

Câu 160: Tìm ý đúng cho luận điểm sau: “*Cùng với sự phát triển của khoa học và công nghệ ngày càng hiện đại, giai cấp công nhân*” sẽ:

- A. Tăng về số lượng và nâng cao về chất lượng
- B. Giảm về số lượng và có trình độ sản xuất ngày càng cao
- C. Tăng về số lượng giảm về chất lượng
- D. Giảm về số lượng và nâng cao về chất lượng

Câu 161: Xét về phương thức lao động, phương thức sản xuất, giai cấp công nhân mang thuộc tính cơ bản nào?

- A. Có số lượng đông nhất trong dân cư
- B. Là giai cấp tạo ra của cải vật chất làm giàu cho xã hội
- C. Có số lượng không đông trong dân cư, là giai cấp tạo ra của cải vật chất làm giàu cho xã hội
- D. Là giai cấp trực tiếp vận hành máy móc có tính chất công nghiệp ngày càng hiện đại

Câu 162: Mâu thuẫn đối kháng giữa các giai cấp là do yếu tố nào?

- A. Sự khác nhau về tư tưởng, lối sống
- B. Sự khác nhau giữa giàu và nghèo
- C. Sự khác nhau về mức thu nhập
- D. Sự đối lập về lợi ích cơ bản - lợi ích kinh tế

Câu 163: Vai trò của đấu tranh giai cấp trong lịch sử nhân loại?

- A. Là động lực cơ bản của sự phát triển xã hội
- B. Thay thế các hình thái kinh tế xã hội từ thấp đến cao
- C. Lật đổ ách thống trị của giai cấp thống trị
- D. Là một động lực quan trọng của sự phát triển xã hội trong các xã hội có giai cấp

Câu 164: Chọn câu đúng nhất: “*Nguồn gốc của sự hình thành và phân chia giai cấp trong xã hội*” là do đâu?

- A. Sắc tộc
- B. Tài năng
- C. Tôn giáo
- D. Kinh tế

Câu 165: Đâu không là quan điểm của Đảng ta về việc giải quyết các vấn đề xã hội trong thời kỳ đổi mới?

- A. Kết hợp các mục tiêu kinh tế với mục tiêu xã hội
- B. Xây dựng và thể chế gắn kết kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội

- C. Coi trọng chỉ tiêu GDP bình quân đầu người gắn với chỉ tiêu phát triển con người
- D. Đề ra chính sách làm phân hóa giàu nghèo ngày càng cao giữa các tầng lớp dân cư

Câu 166: Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần mấy Đảng ta khẳng định: “Đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam, là động lực và nguồn lực to lớn trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức do Đảng lãnh đạo”.

- A. Đại hội IX
- B. Đại hội X
- C. Đại hội XI
- D. Đại hội XII

CHƯƠNG 6: VẤN ĐỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

Câu 167: Hiện nay tôn giáo nào ở Việt Nam có số lượng tín đồ đông nhất?

- A. Tin lành
- B. Công giáo
- C. Hồi giáo
- D. Phật giáo

Câu 168: Nội dung cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác - Lênin là:

- A. Các dân tộc đoàn kết, bình đẳng và liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc lại
- B. Các dân tộc có quyền tự quyết, các dân tộc có quyền bình đẳng, liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc lại
- C. Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng, tự quyết và liên hiệp công nhân các nước
- D. Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng, các dân tộc được quyền tự quyết, liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc lại

Câu 169: Tác phẩm: “Về quyền dân tộc tự quyết” là của ai?

- A. C.Mác
- B. Ph.Ăng ghen
- C. Stalin
- D. V.I.Lênin

Câu 170: Chính sách dân tộc về chính trị của Đảng, Nhà nước Việt Nam hiện nay là gì?

- A. Chính sách dân tộc góp phần nâng cao tính tích cực chính trị của công dân
- B. Chính sách dân tộc góp phần nâng cao nhận thức của đồng bào các dân tộc thiểu số về tầm quan trọng của vấn đề đoàn kết dân tộc, thống nhất mục tiêu chung là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội
- C. Thực hiện dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh
- D. Thực hiện bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển giữa các dân tộc

Câu 171: Chọn phương án đúng: Các thế lực thù địch sử dụng chiến lược “diễn biến hòa bình” chống phá sự nghiệp xây dựng Tổ quốc xã hội chủ nghĩa của nhân dân ta trên phương diện nào?

- A. Kinh tế, chính trị - xã hội
- B. Đạo đức, lối sống
- C. Văn hoá, tư tưởng
- D. Kinh tế, chính trị - xã hội; Đạo đức, lối sống; Văn hoá, tư tưởng

Câu 172: Đoạn trích sau là của ai? “.....*tất cả mọi tôn giáo chẳng qua chỉ là sự phản ánh hư ảo - vào trong đầu óc con người - của những lực lượng ở bên ngoài chi phối cuộc sống hàng ngày của họ; chỉ là sự phản ánh tổng đó những lực lượng ở trần thế đã mang hình thức những lực lượng siêu trần thế*”.

- A. C.Mác
- B. Stalin
- C. V.I.Lênin
- D. Ph.Ăng ghen

Câu 173: Điền từ còn thiếu vào chỗ trống: “*Quyền dân tộc tự quyết là quyền làm chủ của mỗi dân tộc đối với vận mệnh dân tộc mình, quyền tự quyết định chế độ chính trị – xã hội và phát triển của dân tộc mình*”.

- A. Cách thức
- B. Hình thức
- C. Mục tiêu
- D. Con đường

Câu 174: Điền từ còn thiếu vào chỗ trống: Lênin viết: “*Với sự giúp đỡ của giai cấp vô sản các nước tiên tiến, các nước lạc hậu có thể tiến tới chế độ Xô viết, và qua những giai đoạn phát triển nhất định, tiến tới chủ nghĩa cộng sản, không phải trải qua..... phát triển tư bản chủ nghĩa*”.

- A. Chế độ
- B. Quá trình
- C. Hình thức

D. Giai đoạn

Câu 175: Đoạn trích sau đây là của ai? *“Tư tưởng hẹp hòi thì hành động cũng hẹp hòi. Tư tưởng hẹp hòi thì nhiều thù mà ít bạn (như vấn đề tôn giáo). Người mà hẹp hòi thì ít kẻ giúp. Đoàn thể mà hẹp hòi thì không phát triển”.*

- A. C.Mác
- B. Ph.Ăng ghen
- C. V.I.Lênin
- D. Hồ Chí Minh

Câu 176: Trong các nội dung của quyền dân tộc tự quyết thì nội dung nào được coi là cơ bản nhất, tiên quyết nhất?

- A. Tự quyết về kinh tế
- B. Tự quyết về văn hoá
- C. Tự quyết về lãnh thổ
- D. Tự quyết về chính trị

Câu 177: Đại hội nào Đảng ta đã khẳng định: *“... phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo. Quan tâm và tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo sinh hoạt theo hiến chương, điều lệ của tổ chức tôn giáo đã được Nhà nước công nhận, theo quy định của pháp luật, đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước...”*

- A. Đại hội X
- B. Đại hội XI
- C. Đại hội IX
- D. Đại hội XII

Câu 178: Về phương diện thế giới quan, các tôn giáo mang thế giới quan như thế nào?

- A. Duy tâm chủ quan
- B. Duy tâm khách quan
- C. Thế giới quan duy vật
- D. Thế giới quan duy tâm

Câu 179: Theo chủ nghĩa Mác - Lênin, tín ngưỡng là gì?

- A. .Hệ thống niềm tin, sự ngưỡng mộ, cũng như cách thức thể hiện niềm tin của con người
- B. Hệ thống niềm tin vào lực lượng có tính thần thánh
- C. Hệ thống niềm tin vào lực lượng có tính thần thánh cầu mong sự che chở, giúp đỡ

D. Hệ thống niềm tin, sự ngưỡng mộ, cũng như cách thức thể hiện niềm tin của con người trước các sự vật, hiện tượng, lực lượng có tính thần thánh, linh thiêng để cầu mong sự che chở, giúp đỡ

Câu 180: Theo chủ nghĩa Mác - Lênin, hình thức tín ngưỡng gồm những loại hình tín ngưỡng nào?

- A. Thờ cúng tổ tiên; tín ngưỡng Thờ anh hùng dân tộc
- B. Thờ cúng tổ tiên; Thần thánh
- C. Thờ anh hùng dân tộc
- D. Thờ cúng tổ tiên; tín ngưỡng Thờ anh hùng dân tộc; tín ngưỡng Thờ mẫu...

Câu 181: Theo chủ nghĩa Mác - Lênin, mê tín là gì?

- A. Mê tín là niềm tin về mối quan hệ nhân quả giữa các sự kiện, sự vật, hiện tượng, nhưng thực tế không có mối liên hệ cụ thể, rõ ràng
- B. Mê tín là niềm tin mê muội, viển vông quá mức được bao phủ bởi các yếu tố siêu nhiên, thần thánh, hư ảo
- C. Mê tín là sự suy đoán, hành động tùy tiện, sai lệch những điều bình thường, chuẩn mực trong cuộc sống
- D. Mê tín là niềm tin mê muội, viển vông quá mức, không dựa trên một cơ sở khoa học nào

Câu 182: Theo chủ nghĩa Mác - Lênin, mê tín dị đoan là gì?

- A. Mê tín dị đoan là niềm tin của con người vào những lực lượng siêu nhiên, thần thánh đến mức độ mê muội, cuồng tín, dẫn đến những hành vi cực đoan
- B. Mê tín dị đoan là niềm tin của con người vào những lực lượng siêu nhiên, viển vông quá mức được bao phủ bởi các yếu tố siêu nhiên, thần thánh, hư ảo
- C. Mê tín dị đoan là hành động tùy tiện, sai lệch những điều bình thường, trái với các giá trị văn hóa, đạo đức, pháp luật, gây tổn hại cho cá nhân, xã hội và cộng đồng.
- D. Mê tín dị đoan là niềm tin của con người vào những lực lượng siêu nhiên, thần thánh đến mức độ mê muội, cuồng tín, dẫn đến những hành vi cực đoan, sai lệch quá mức, trái với các giá trị văn hóa, đạo đức, pháp luật, gây tổn hại cho cá nhân, xã hội và cộng đồng

Câu 183: Hiện nay trên thế giới, số lượng tín đồ ảnh hưởng bởi tôn giáo chiếm tỷ lệ bao nhiêu?

- A. Gần 1/4 dân số thế giới
- B. Gần 2/4 dân số thế giới
- C. Gần 5/4 dân số thế giới
- D. Gần 3/4 dân số thế giới

Câu 184: Đoạn trích sau đây là của ai? “*Tín ngưỡng tự do và lương giáo đoàn kết*”.

- A. Mác
- B. Ph.Ăng ghen
- C. V.I.Lênin
- D. Hồ Chí Minh

Câu 185: Trong mối quan hệ với tín ngưỡng, tôn giáo là ?

- A. Một khái niệm rộng hơn, bao trùm tín ngưỡng
- B. Một khái niệm hoàn toàn độc lập, không có mối liên hệ với tín ngưỡng
- C. Một khái niệm tương đương tín ngưỡng
- D. Khái niệm nhỏ hơn, là một loại hình tín ngưỡng

Câu 186: Loại hình tôn giáo cổ xưa nhất, thể hiện niềm tin của con người vào một loài động vật, cây cỏ, đồ vật, hiện tượng trong đời sống là nội dung của:

- A. Ma thuật giáo
- B. Saman giáo
- C. Bái vật giáo
- D. Tô tem giáo

Câu 187: Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng nhất lập trường của người cộng sản về vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo?

- A. Sử dụng bạo lực để giải quyết vấn đề tôn giáo
- B. Không quan tâm đến nhu cầu tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân
- C. Sử dụng bạo lực để giải quyết vấn đề tôn giáo
- D. Luôn tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân

Câu 189: Đoạn trích sau đây là của ai? “*Tín ngưỡng tự do và lương giáo đoàn kết*”.

- A. C.Mác
- B. Ph.Ăng ghen
- C. V.I.Lênin
- D. Hồ Chí Minh

Câu 190: Trong một quốc gia đa tộc người, vấn đề gì được coi là có ý nghĩa cơ bản nhất để thực hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc?

- A. Ban hành hệ thống hiến pháp và pháp luật về quyền bình đẳng giữa các dân tộc
- B. Chống tư tưởng phân biệt chủng tộc, kì thị và chia rẽ dân tộc
- C. Nâng cao trình độ dân trí, văn hoá cho đồng bào
- D. Xoá bỏ dần sự chênh lệch về mọi mặt giữa các dân tộc do lịch sử để lại

Câu 191: Trong các nội dung của quyền dân tộc tự quyết thì nội dung nào được coi là cơ bản nhất, tiên quyết nhất?

- A. Tự quyết về kinh tế
- B. Tự quyết về văn hoá
- C. Tự quyết về lãnh thổ
- D. Tự quyết về chính trị

Câu 192: Về phương diện thế giới quan, các tôn giáo mang thế giới quan như thế nào?

- A. Duy tâm chủ quan
- B. Duy tâm khách quan
- C. Thế giới quan duy vật
- D. Thế giới quan duy tâm

Câu 193: Theo chủ nghĩa Mác - Lênin, tín ngưỡng là gì?

- A. Hệ thống niềm tin, sự ngưỡng mộ, cũng như cách thức thể hiện niềm tin của con người
- B. Hệ thống niềm tin vào lực lượng có tính thần thánh
- C. Hệ thống niềm tin vào lực lượng có tính thần thánh cầu mong sự che chở, giúp đỡ
- D. Hệ thống niềm tin, sự ngưỡng mộ, cũng như cách thức thể hiện niềm tin của con người trước các sự vật, hiện tượng, lực lượng có tính thần thánh, linh thiêng để cầu mong sự che chở, giúp đỡ

Câu 194: Theo chủ nghĩa Mác - Lênin, mê tín là gì?

- A. Mê tín là niềm tin về mối quan hệ nhân quả giữa các sự kiện, sự vật, hiện tượng, nhưng thực tế không có mối liên hệ cụ thể, rõ ràng
- B. Mê tín là niềm tin mê muội, viển vông quá mức được bao phủ bởi các yếu tố siêu nhiên, thần thánh, hư ảo
- C. Mê tín là sự suy đoán, hành động tùy tiện, sai lệch những điều bình thường, chuẩn mực trong cuộc sống
- D. Mê tín là niềm tin mê muội, viển vông quá mức, không dựa trên một cơ sở khoa học nào

Câu 195: Đoạn trích sau đây là của ai? Trong văn hóa và đạo đức tôn giáo: “*Cái gì tốt thì ta nên khôi phục và phát triển, còn cái gì xấu, thì ta phải bỏ đi*”.

- A. C.Mác
- B. Ph.Ăng ghen
- C. V.I.Lênin
- D. Hồ Chí Minh

Câu 196: Đoạn trích sau đây là của ai? “*Tín ngưỡng tự do và lương giáo đoàn kết*”.

- A. C.Mác
- B. Ph.Ăng ghen
- C. V.I.Lênin
- D. Hồ Chí Minh

Câu 197: Trong một quốc gia đa tộc người, vấn đề gì được coi là có ý nghĩa cơ bản nhất để thực hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc?

- A. Ban hành hệ thống hiến pháp và pháp luật về quyền bình đẳng giữa các dân tộc
- B. Chống tư tưởng phân biệt chủng tộc, kì thị và chia rẽ dân tộc
- C. Nâng cao trình độ dân trí, văn hoá cho đồng bào
- D. Xoá bỏ dân sự chênh lệch về mọi mặt giữa các dân tộc do lịch sử để lại

Câu 198: Nước ta có bao nhiêu dân tộc cùng nhau chung sống?

- A. 51
- B. 52
- C. 53
- D. 54

Câu 199: Hiện nay các dân tộc thiểu số ở nước ta có dân số chiếm tỉ lệ bao nhiêu phần trăm số dân cả nước?

- A. 15%
- B. 13,5%
- C. 17%
- D. 13%

Câu 200: Đặc trưng nổi bật trong quan hệ giữa các dân tộc ở nước ta là gì?

- A. Là sự phân bố đan xen nhau, không một dân tộc nào có lãnh thổ riêng
- B. Là có sự chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế - xã hội giữa các dân tộc
- C. Là các dân tộc có bản sắc văn hoá riêng, đa dạng, phong phú
- D. Là sự cố kết dân tộc, hoà hợp dân tộc trong một cộng đồng thống nhất

Câu 201: Để tăng cường, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc ở nước ta hiện nay thì chính sách cụ thể nào của Đảng và Nhà nước ta được coi là vấn đề cực kỳ quan trọng?

- A. Tôn trọng lợi ích, truyền thống, văn hoá của các dân tộc
- B. Phát huy truyền thống đoàn kết giữa các dân tộc
- C. Tăng cường bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số
- D. Phát triển kinh tế hàng hoá ở các vùng dân tộc thiểu số

Câu 202: Hãy tìm ý đúng trong các phương án dưới đây, trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng Cộng sản Việt Nam?

- A. Vấn đề dân tộc có vai trò quan trọng đối với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta hiện nay
- B. Vấn đề dân tộc và đoàn kết các dân tộc có vị trí quyết định đến sự sống còn của dân tộc ta hiện nay
- C. Vấn đề dân tộc và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc là vấn đề chiến lược của Việt Nam hiện nay
- D. Vấn đề dân tộc và đoàn kết các dân tộc luôn có vị trí chiến lược trong sự nghiệp cách mạng

Câu 203: Hãy cho biết câu nói: “*Tôn giáo là thuốc phiện của nhân dân*” là của ai?

- A. Hêghen
- B. V.I.Lênin
- C. Phoi ơbắc
- D. C.Mác

Câu 204: Nguồn gốc kinh tế - xã hội của tôn giáo là?

- A. Trình độ phát triển lực lượng sản xuất, sự áp bức về chính trị của con người
- B. Do sự bần cùng về kinh tế, áp bức về chính trị của con người
- C. Do sự thất vọng, bất lực của con người trước những bất công xã hội
- D. Trình độ phát triển lực lượng sản xuất, sự áp bức về chính trị của con người; Do sự bần cùng về kinh tế, áp bức về chính trị của con người; Do sự thất vọng, bất lực của con người trước những bất công xã hội

Câu 205: Tại sao tôn giáo là một phạm trù lịch sử?

- A. Là sản phẩm của con người
- B. Là do điều kiện kinh tế - xã hội sinh ra
- C. Tôn giáo sẽ tồn tại và phát triển cùng với sự phát triển của lịch sử nhân loại
- D. Tôn giáo ra đời, tồn tại và biến đổi trong một giai đoạn lịch sử nhất định của loài người

Câu 206: Khi nào thì tôn giáo mang tính chính trị?

- A. Phản ánh nguyện vọng của nhân dân
- B. Khi các cuộc chiến tranh tôn giáo nổ ra
- C. Khi các cuộc chiến tranh tôn giáo nổ ra nhằm giành quyền lãnh đạo chính trị
- D. Khi các giai cấp thống trị đã lợi dụng và sử dụng tôn giáo để phục vụ lợi ích của mình

Câu 207: Số lượng tôn giáo và số lượng tín đồ của các tôn giáo hiện nay ở nước ta là bao nhiêu?

- A. 10 tôn giáo với khoảng 30 triệu tín đồ
- B. 11 tôn giáo với khoảng 15 triệu tín đồ
- C. 12 tôn giáo với khoảng 25 triệu tín đồ
- D. 13 tôn giáo với khoảng 20 triệu tín đồ

Câu 208: Điền từ còn thiếu vào chỗ trống: “*Tôn giáo là một hình thái ý thức - xã hội phản ánh một cách hoang đường, hư ảo khách quan. Qua sự phản ánh của tôn giáo, những sức mạnh tự phát trong tự nhiên và xã hội đều trở thành thần bí*”.

- A. Thực tiễn
- B. Điều kiện
- C. Cuộc sống
- D. Hiện thực

Câu 209: Giữa chủ nghĩa Mác - Lênin và hệ tư tưởng tôn giáo khác nhau ở điểm nào?

- A. Khác nhau về nhân sinh quan
- B. Khác nhau ở con đường mưu cầu hạnh phúc cho nhân dân
- C. Khác nhau về thế giới quan
- D. Khác nhau về thế giới quan; về nhân sinh quan; về con đường mưu cầu hạnh phúc cho nhân dân

Câu 210: Cách sắp xếp nào sau đây đúng về sự xuất hiện của các tộc người?

- A. Thị tộc, bộ tộc, bộ lạc, dân tộc
- B. Bộ tộc, bộ lạc, thị tộc, dân tộc
- C. Bộ lạc, thị tộc, bộ tộc, dân tộc
- D. Thị tộc, bộ lạc, bộ tộc, dân tộc

Câu 211: Khái niệm dân tộc – tộc người (ethnies) có mấy đặc trưng cơ bản sau đây:

- A. Dân tộc là cộng đồng người được hình thành lâu dài trong lịch sử
- B. Dân tộc - tộc người (ethnies), là cộng đồng người được hình thành lâu dài trong lịch sử và có hai đặc trưng cơ bản: Cộng đồng về ngôn ngữ; Ý thức tự giác tộc người
- C. Dân tộc là cộng đồng người được hình thành lâu dài trong lịch sử, có lãnh thổ chung ổn định không bị chia cắt
- D. Dân tộc - tộc người (ethnies), là cộng đồng người được hình thành lâu dài trong lịch sử và có ba đặc trưng cơ bản: Cộng đồng về ngôn ngữ; Cộng đồng về văn hóa; Ý thức tự giác tộc người

Câu 212: Ở Phương đông, dân tộc được hình thành trên cơ sở nào?

- A. Một nền văn hóa, một tâm lý dân tộc đã phát triển tương đối chín muồi và một cộng đồng kinh tế đã đạt tới một mức độ nhất định
- B. Hình thành trên cơ sở một nền văn hóa, một tâm lý dân tộc đã phát triển tương đối chín muồi
- C. Là quá trình phát triển lâu dài của xã hội loài người, trải qua các hình thức cộng đồng từ thấp đến cao, bao gồm: thị tộc, bộ lạc, bộ tộc, dân tộc
- D. Hình thành trên cơ sở một nền văn hóa, một tâm lý dân tộc đã phát triển tương đối chín muồi và một cộng đồng kinh tế tuy đã đạt tới một mức độ nhất định song nhìn chung còn kém phát triển và ở trạng thái phân tán

Câu 213: Ở Phương tây, dân tộc xuất hiện khi nào?

- A. Khi phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa được xác lập thay thế phương thức sản xuất chiếm hữu nô lệ
- B. Khi cuộc cách mạng tư sản thắng lợi
- C. Khi sự biến đổi của phương thức sản xuất chính là nguyên nhân quyết định sự biến đổi của cộng đồng dân tộc
- D. Khi phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa được xác lập thay thế phương thức sản xuất phong kiến

Câu 214: Dân tộc (Nation) hay quốc gia dân tộc là cộng đồng chính trị - xã hội có những đặc trưng cơ bản sau đây?

- A. Có chung phương thức sinh hoạt kinh tế. Đây là đặc trưng quan trọng nhất của dân tộc và là cơ sở liên kết các bộ phận, các thành viên của dân tộc, tạo nên nền tảng vững chắc của dân tộc
- B. Có sự quản lý của một nhà nước; Có ngôn ngữ chung của quốc gia làm công cụ giao tiếp trong xã hội và trong cộng đồng (bao gồm cả ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết)
- C. Có lãnh thổ chung ổn định không bị chia cắt; Có sự quản lý của một nhà nước
- D. Có chung phương thức sinh hoạt kinh tế; Có lãnh thổ chung ổn định không bị chia cắt; Có sự quản lý của một nhà nước; Có ngôn ngữ chung của quốc gia; Có nét tâm lý

Câu 215: Hiện nay ở Việt Nam có những dân tộc, dân số chỉ vài trăm người. Đó là những dân tộc nào?

- A. Hoa, Ngái, Sán diu
- B. Cờ lao, La Chí, La ha, Pu péo
- C. Cống, Hà nhì, La hủ, Lô lô, Phù lá, Si la
- D. Si la, Pu péo, Rơ măm, Brâu, Ôđu

Câu 216: Đại hội nào sau đây Đảng ta khẳng định: “*Đoàn kết các dân tộc có vị trí chiến lược trong sự nghiệp cách mạng của nước ta. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế chính*

sách, bảo đảm các dân tộc bình đẳng, tôn trọng, đoàn kết..., tạo chuyển biến rõ rệt trong phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số...”

- A. Đại hội X
- B. Đại hội XI
- C. Đại hội IX
- D. Đại hội XII

Câu 217: Cương lĩnh: “*Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng, các dân tộc được quyền tự quyết, liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc lại*” là của ai?

- A. Ph.Ăngghen
- A. C.Mác
- A. Stalin
- D. V.I.Lênin

Câu 218: Chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước Việt Nam về Chính trị hiện nay là gì?

- A. Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc
- B. Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh
- C. Nâng cao nhận thức của đồng bào các dân tộc thiểu số
- D. Thực hiện bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển giữa các dân tộc

Câu 219: Bản *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của V.I.Lênin thường được gọi tắt là *Luận cương của V.I.Lênin*, được V.I.Lênin viết xong vào năm nào?

- A. 1918
- A. 1921
- A. 1922
- D. 1920

Câu 220: Nguyễn Ái Quốc cùng với một số nhà yêu nước của các nước thuộc địa khác thành lập *Hội liên hiệp các dân tộc thuộc địa* vào tháng? năm nào?

- A. Tháng 3 - 1921
- B. Tháng 4 - 1921
- C. Tháng 5 - 1921
- D. Tháng 6 – 1921

Câu 221: Nguyễn Ái Quốc xuất bản báo *Người cùng khổ* (Le Paria) vào năm nào?

- A. 1921

- B. 1923
- C. 1920
- D. 1922

CHƯƠNG 7: VẤN ĐỀ GIA ĐÌNH TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

Câu 222: Quan hệ nào được coi là quan hệ cơ bản nhất trong gia đình?

- A. Quan hệ hôn nhân
- B. Quan hệ quần tụ trong một không gian sinh tồn
- C. Quan hệ nuôi dưỡng
- D. Quan hệ hôn nhân và huyết thống

Câu 223: Tác phẩm: “*Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của Nhà nước*” là của ai?

- A. C.Mác
- B. Stalin
- C. V.I.Lênin
- D. Ph.Ăngghen

Câu 224: Chức năng nào được coi là chức năng cơ bản và riêng có của gia đình?

- A. Tổ chức đời sống gia đình
- B. Thoả mãn tâm sinh lý, tình cảm
- C. Giáo dục gia đình
- D. Tái sản xuất ra con người

Câu 225: Điều kiện và tiền đề kinh tế - xã hội để xây dựng gia đình trong chủ nghĩa xã hội là gì?

- A. Xoá bỏ chế độ tư hữu, xác lập chế độ công hữu về tư liệu sản xuất
- B. Phát triển kinh tế - xã hội
- C. Nhà nước xã hội chủ nghĩa ban hành và thực hiện luật Hôn nhân và nâng cao trình độ văn hoá và dân trí cho mọi người
- D. Xoá bỏ chế độ tư hữu, xác lập chế độ công hữu về tư liệu sản xuất; Phát triển kinh tế - xã hội ; Nhà nước xã hội chủ nghĩa ban hành và thực hiện luật Hôn nhân và nâng cao trình độ văn hoá và dân trí cho mọi người

Câu 226: Hôn nhân tự nguyện, tiến bộ là hôn nhân được xây dựng chủ yếu dựa trên cơ sở nào?

- A. Quyền tự do kết hôn và lý hôn
- B. Tình cảm nam - nữ

- C. Kinh tế - xã hội xã hội chủ nghĩa
- D. Tình yêu chân chính

Câu 227: Nội dung cơ bản và trực tiếp để xây dựng gia đình ở Việt Nam hiện nay là gì?

- A. Phát triển kinh tế - xã hội
- B. Nâng cao trình độ dân trí cho nhân dân lao động
- C. Giải phóng người phụ nữ
- D. Xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ và hạnh phúc

Câu 228: Đoạn trích: *“Nhưng bản chất con người không phải là những cái gì trừu tượng, cố hữu của cá nhân riêng biệt, trong tính hiện thực của nó, bản chất con người là tổng hoà những quan hệ xã hội”* được trích trong tác phẩm nào?

- A. Gia đình thần thánh
- B. Hệ tư tưởng Đức
- C. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản
- D. Luận cương về Phoi ơbắc

Câu 229: Con người phát triển và hoàn thiện mình chủ yếu dựa trên yếu tố nào?

- A. Phát triển kinh tế - xã hội
- B. Đấu tranh giai cấp
- C. Môi trường xã hội
- D. Lao động sản xuất

Câu 230: Bản chất con người được quyết định bởi:

- A. Các mối quan hệ xã hội
- B. Nỗ lực của cá nhân
- C. Yếu tố xã hội
- D. Giáo dục của gia đình và nhà trường

Câu 231: Có bao nhiêu phương hướng cơ bản xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 232: Điền từ còn thiếu vào chỗ trống: *“Cách mạng tư tưởng và văn hoá là cần thiết và tất yếu để thay đổi(I).... tinh thần, làm cho ...(II)..... tinh thần của xã hội phù hợp với phương thức sản xuất mới xét về mặt kinh tế đã hình thành”*.

- A. I.đời sống – II.đời sống

- B. I.văn hoá – II.văn hoá
- C. I.đời sống văn hoá – II.đời sống văn hoá
- D. I.phương thức sản xuất – II.phương thức sản xuất

Câu 233: Đại hội lần thứ III của Đảng đã chủ trương xây dựng và phát triển văn hóa trong giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa là gì?

- A. Giáo dục tinh thần nhân dân
- B. Xây dựng Đời sống mới ở khu dân cư
- C. Xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc
- D. Nền văn hóa mới, con người mới

Câu 234: Yếu tố nào có tác động trực tiếp để phát huy nguồn lực con người?

- A. Giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin
- B. Giáo dục về đạo đức, lối sống
- C. Giải quyết việc làm
- D. Phát triển kinh tế - xã hội

Câu 235: Năm 1990, UNDP (Chương trình phát triển của Liên hợp quốc) đã đưa ra tiêu chí gì để đánh giá mức độ phát triển của các quốc gia?

- A. Chỉ số tuổi thọ bình quân và thu nhập
- B. Chỉ số giáo dục
- C. Chỉ số giáo dục và tuổi thọ bình quân
- D. Chỉ số phát triển con người

Câu 236: Đoạn trích: “*Những tư tưởng thống trị của một thời đại bao giờ cũng chỉ là tư tưởng của giai cấp thống trị*” của ai?

- A. C.Mác
- B. Ph.Ăng ghen
- C. V.I.Lênin
- D. C.Mác & Ph.Ăng ghen

Câu 237: Điền từ vào chỗ trống: “*Lực lượng sản xuất hàng đầu của nhân loại là....., là người lao động*”(V.I.Lênin).

- A. Khoa học kỹ thuật
- B. Nền đại công nghiệp
- C. Trí thức
- D. Công nhân

Câu 238: Cơ sở hình thành gia đình là các mối quan hệ cơ bản nào?

- A. Quan hệ đạo đức, hoạt động giáo dục

- B. Quan hệ huyết thống (cha mẹ và con cái...)
- C. Quan hệ hôn nhân (vợ và chồng)
- D. Quan hệ hôn nhân (vợ và chồng) và quan hệ huyết thống (cha mẹ và con cái...)

Câu 239: Vị trí của gia đình trong xã hội là gì?

- A. Gia đình là tế bào của xã hội; gia đình là tổ ấm, mang lại các giá trị hạnh phúc, sự hài hòa trong đời sống cá nhân của mỗi thành viên
- B. Gia đình là cộng đồng xã hội đầu tiên mà mỗi cá nhân sinh sống, có ảnh hưởng rất lớn đến sự hình thành và phát triển nhân cách của mỗi người
- C. Gia đình là cầu nối giữa cá nhân với xã hội
- D. Gia đình là tế bào của xã hội; gia đình là tổ ấm, mang lại các giá trị hạnh phúc, sự hài hòa trong đời sống cá nhân của mỗi thành viên; gia đình là cầu nối giữa cá nhân với xã hội

Câu 240: Đoạn trích sau đây là của ai? “*Nếu không giải phóng phụ nữ là xây dựng chủ nghĩa xã hội chỉ một nửa*”.

- A. C.Mác
- B. Ph.Ăng ghen
- C. V.I.Lênin
- D. Chủ tịch Hồ Chí Minh

Câu 241: Trong chủ nghĩa xã hội, gia đình có các chức năng cơ bản là:

- A. Chức năng tái sản xuất ra con người; chức năng nuôi dưỡng, giáo dục; chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng.
- B. Chức năng văn hóa, chức năng chính trị
- C. Gia đình là cầu nối của mối quan hệ giữa nhà nước với công dân.
- D. Chức năng tái sản xuất ra con người; chức năng nuôi dưỡng, giáo dục; chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng; chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm gia đình

Câu 242: Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội có hôn nhân như thế nào?

- A. Hôn nhân một vợ một chồng, vợ chồng bình đẳng; hôn nhân tự nguyện
- B. Hôn nhân tự nguyện; hôn nhân một vợ một chồng
- C. Hôn nhân tự nguyện; quan hệ vợ chồng bình đẳng là cơ sở cho sự bình đẳng trong quan hệ giữa cha mẹ với con cái và quan hệ giữa anh chị em với nhau
- D. Hôn nhân tự nguyện; hôn nhân một vợ một chồng, vợ chồng bình đẳng; hôn nhân được đảm bảo về pháp lý

Câu 243: Sự biến đổi các chức năng của gia đình Việt Nam trong thời kì quá độ lên

chủ nghĩa xã hội là gì?

- A. Chức năng tái sản xuất ra con người; chức năng kinh tế, tổ chức tiêu dùng; chức năng giáo dục (xã hội hóa)
- B. Biến đổi quan hệ giữa các thế hệ, các giá trị, chuẩn mực văn hóa của gia đình
- C. Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm
- D. Chức năng tái sản xuất ra con người; chức năng kinh tế, tổ chức tiêu dùng; chức năng giáo dục (xã hội hóa); chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm

Câu 244: Từ năm 2001, ngày nào được xem là ngày Gia đình Việt Nam?

- A. 25/6
- B. 26/6
- C. 27/6
- D. 28/6

Câu 245: Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 quy định tuổi kết hôn đối với nữ là từ đủ bao nhiêu tuổi tuổi trở lên và nam là từ đủ bao nhiêu tuổi tuổi trở lên?

- A. Nữ là từ 18 tuổi trở lên, nam là từ 20 tuổi trở lên
- B. Nữ là từ đủ 18 tuổi, nam là từ đủ 20 tuổi
- C. Nữ 18 tuổi, nam 20 tuổi trở lên
- D. Nữ là từ đủ 18 tuổi trở lên, nam là từ đủ 20 tuổi trở lên